

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

## BÁO CÁO CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG TUẦN 30 – THÁNG 7

TPHCM, NGÀY 26 THÁNG 07 NĂM 2021

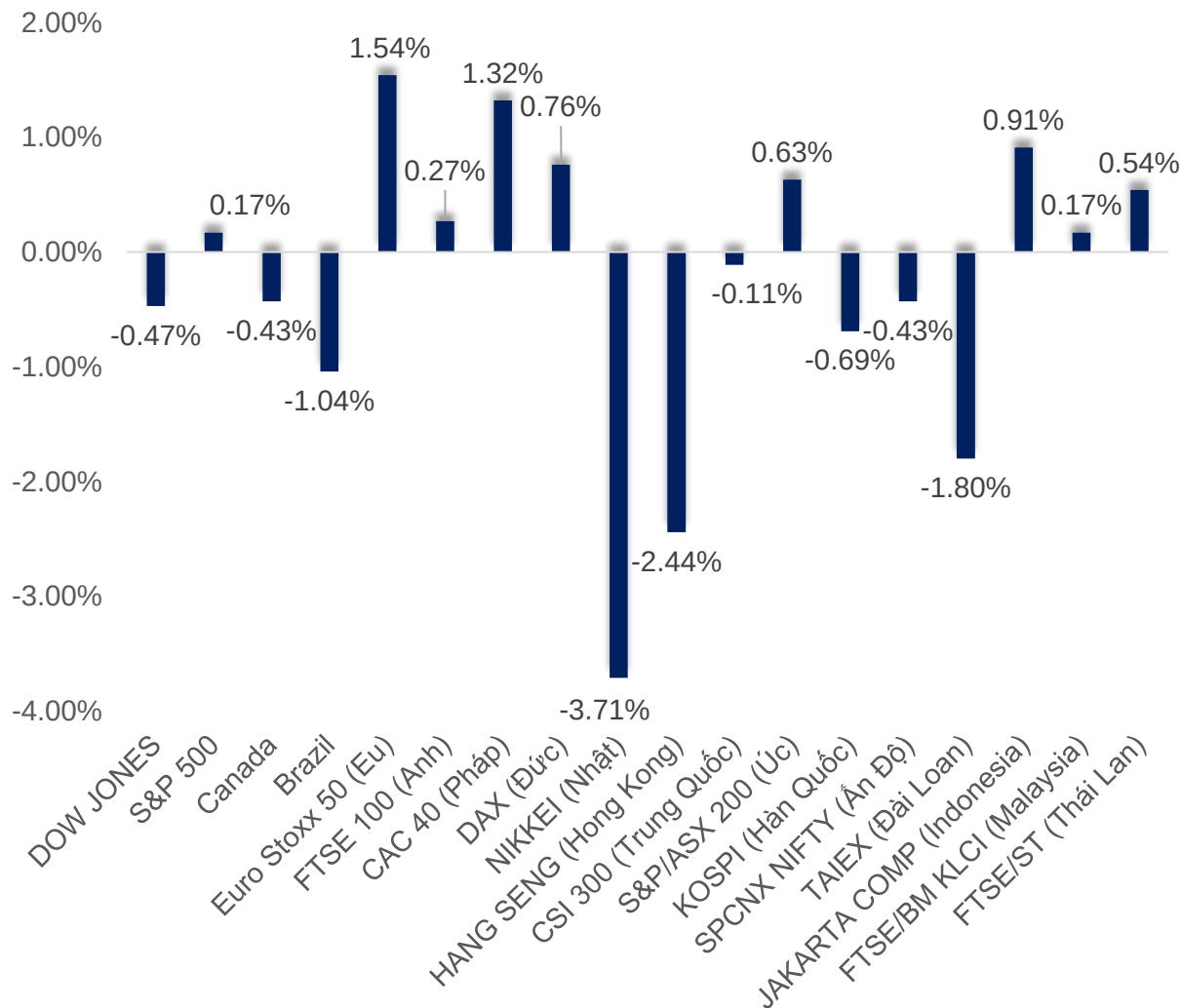


1. Diễn biến tỷ suất sinh lời của các thị trường trên toàn cầu diễn ra trong tuần qua khá phân hóa, chỉ số Dow Jones giảm nhẹ 0.5% trong tuần qua, những thị trường khác tại châu Á cũng có những diễn biến khá tiêu cực như Nhật giảm đến 3.7%, Hàn Quốc giảm 0.7%, Ấn Độ giảm 0.43%, trong khi đó Indonesia và Thái Lan tăng lần lượt là 0.91% và 0.54%.
2. Mức định giá P/E không có nhiều thay đổi so với tuần trước, một số thị trường vẫn có mức định giá P/E thấp quanh 12-14 lần cho năm 2021 (P/E forward) như Malaysia, Hàn Quốc, Anh, trong khi các thị trường khác cũng không phải có mức định giá quá nóng, riêng chỉ có Ấn Độ có mức P/E forward 2021 lớn hơn 20.
3. VIX ratio trong tuần qua tiếp tục giao dịch quanh giá trị trung bình, VIX hiện đang giao dịch khoảng 17.8 lần đây là mức quanh giá trị trung bình 17.9, điều này cũng phần nào chưa thấy nhiều rủi ro cho thị trường.
4. Giá hàng hóa trong tuần qua cơ bản không có nhiều biến động, ngoại trừ giá khí thiên nhiên tăng 9%, giá quặng sắt giảm 8.6%, trong khi đó giá cà phê đặc biệt tăng gần 25% do lo ngại nguồn cung thiếu hụt tại Brazil gây nên bởi tình hình sương mù tại nước này.
5. Về xu hướng dòng tiền, dòng tiền tại một số quốc gia châu Á cũng khá phân hóa trong tuần qua. Indonesia với giá trị mua ròng hơn 75 triệu USD, Philippines cũng được mua ròng hơn 62 triệu USD, trong khi đó các thị trường còn lại bị bán ròng.
6. Thị trường chứng khoán Việt Nam (VN-Index) tiếp tục tuần thứ ba diễn biến tiêu cực với mức giảm 2.35%, trong khi đó VN30 có mức giảm gần 2.54%. Nếu tính từ đầu năm 2021 đến hiện tại, tỷ suất sinh lời của Việt Nam vẫn tăng khoảng 14.9%. VN-Index đang được giao dịch P/E trailing khoảng 17, so với tuần trước mức P/E đã giảm từ mức 17.8 xuống 17 lần.
7. Thị trường chung tiếp tục giảm trong tuần qua, do đó tỷ suất sinh lời của hầu hết nhóm ngành đều giảm, chỉ duy nhất ngành năng lượng có diễn biến tích cực với mức tăng trưởng hơn 4.1%, còn lại phần lớn các ngành đều diễn biến tiêu cực.
8. Khối ngoại quay lại bán ròng hơn 2.200 tỷ trong tuần qua sau 3 tuần mua ròng trước đó. Tương tự nước ngoài, tự doanh có tuần bán ròng gần 625 tỷ trong tuần qua.

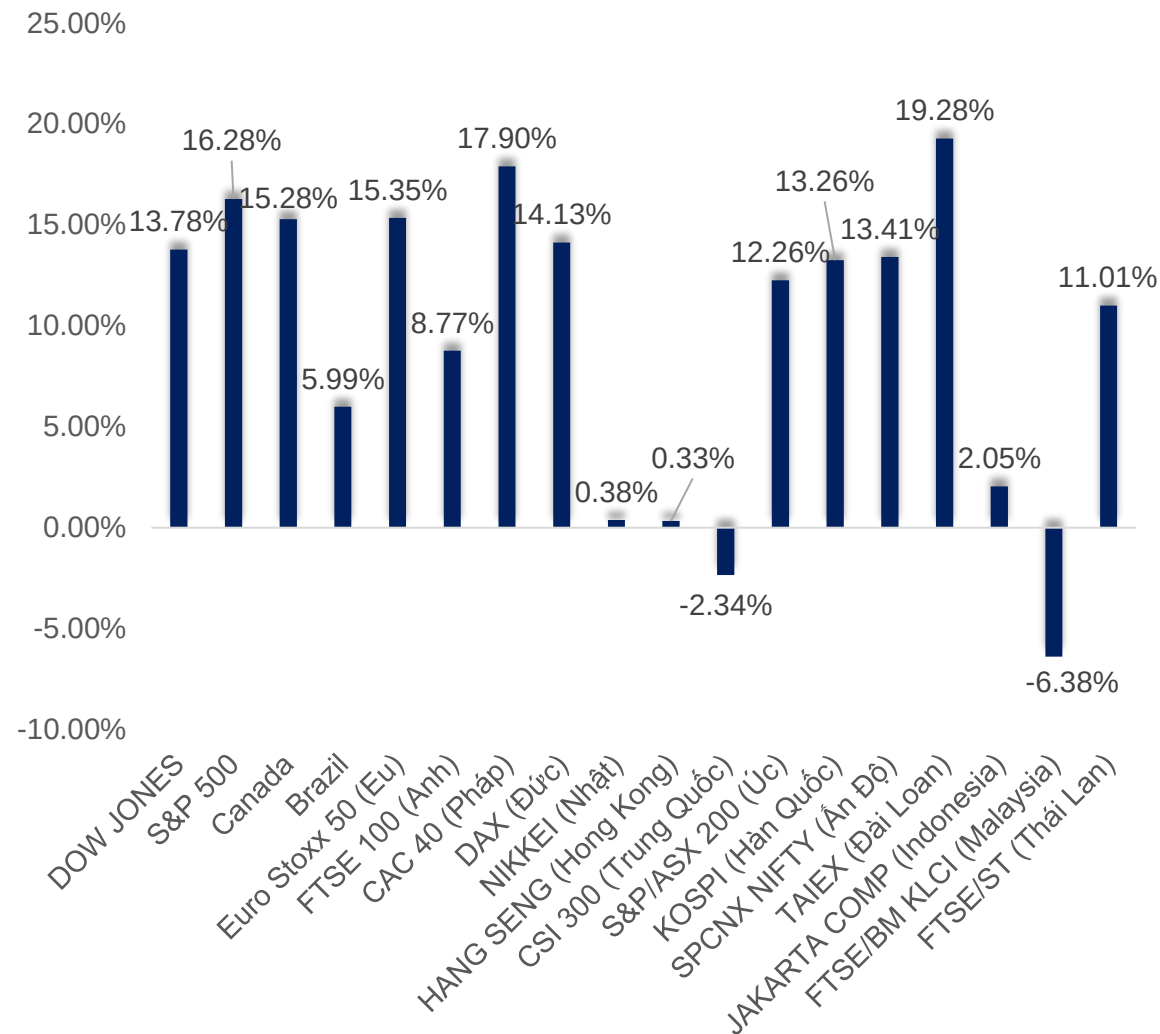
*Chi tiết hơn về số liệu khách hàng có thể xem chi tiết những slide bên dưới*

# DIỄN BIẾN TỶ SUẤT SINH LỜI CỦA CÁC THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU

Tỷ suất sinh lời trong tuần qua trên toàn cầu

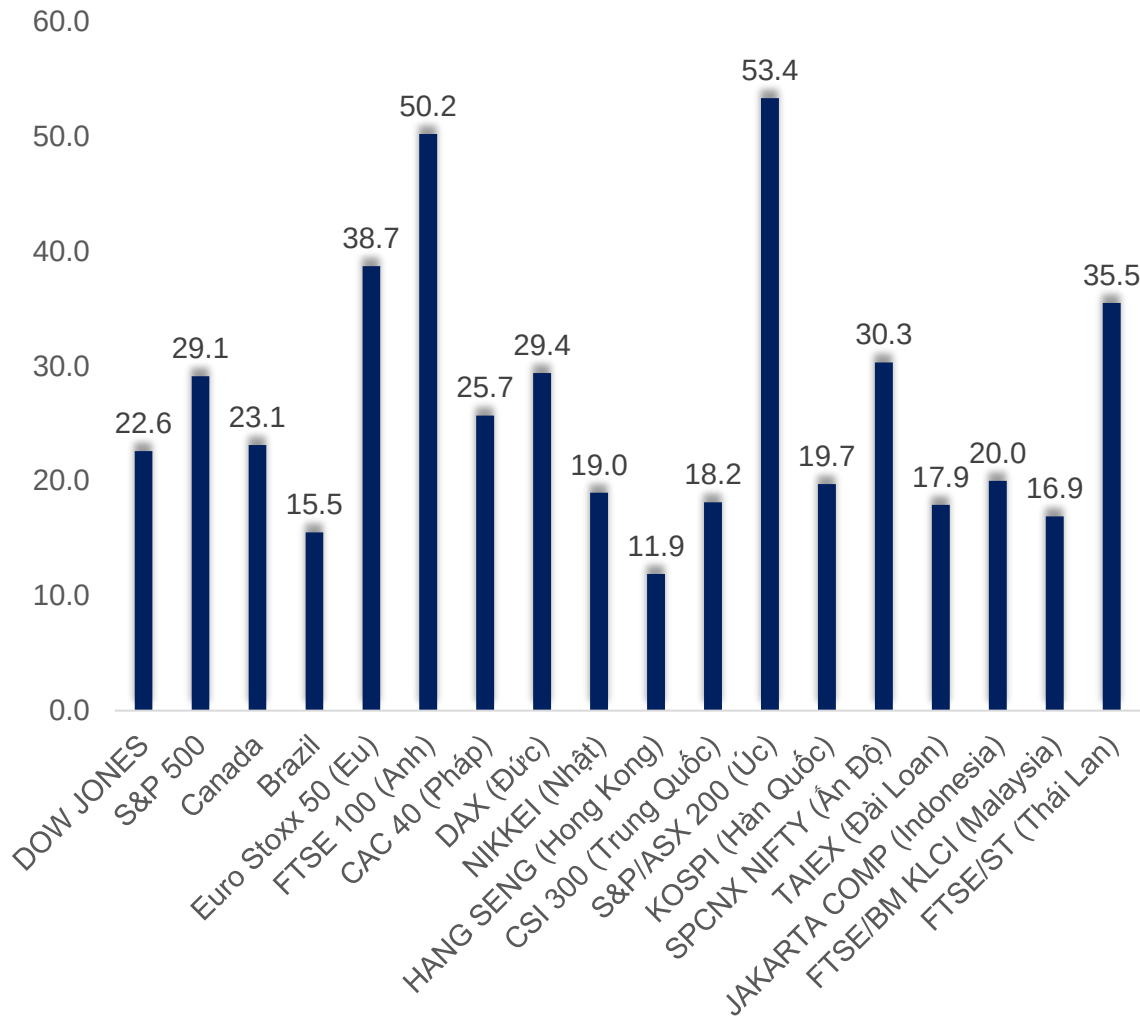


Tỷ suất sinh lời một số thị trường tính từ đầu năm 2021

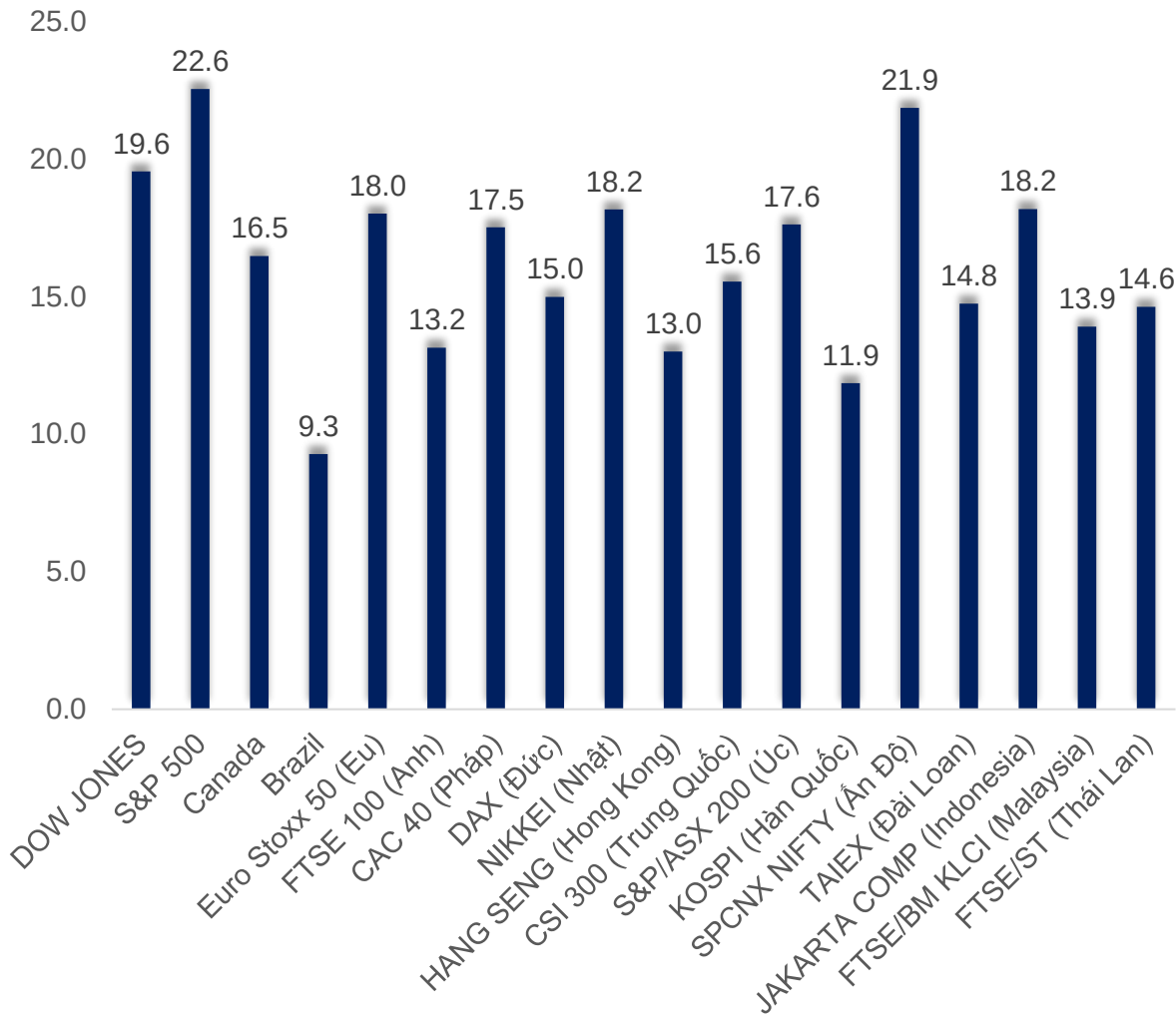


# DIỄN BIẾN ĐỊNH GIÁ CỦA CÁC THỊ TRƯỜNG TRÊN TOÀN CẦU

P/E trailing của một số thị trường trên toàn cầu

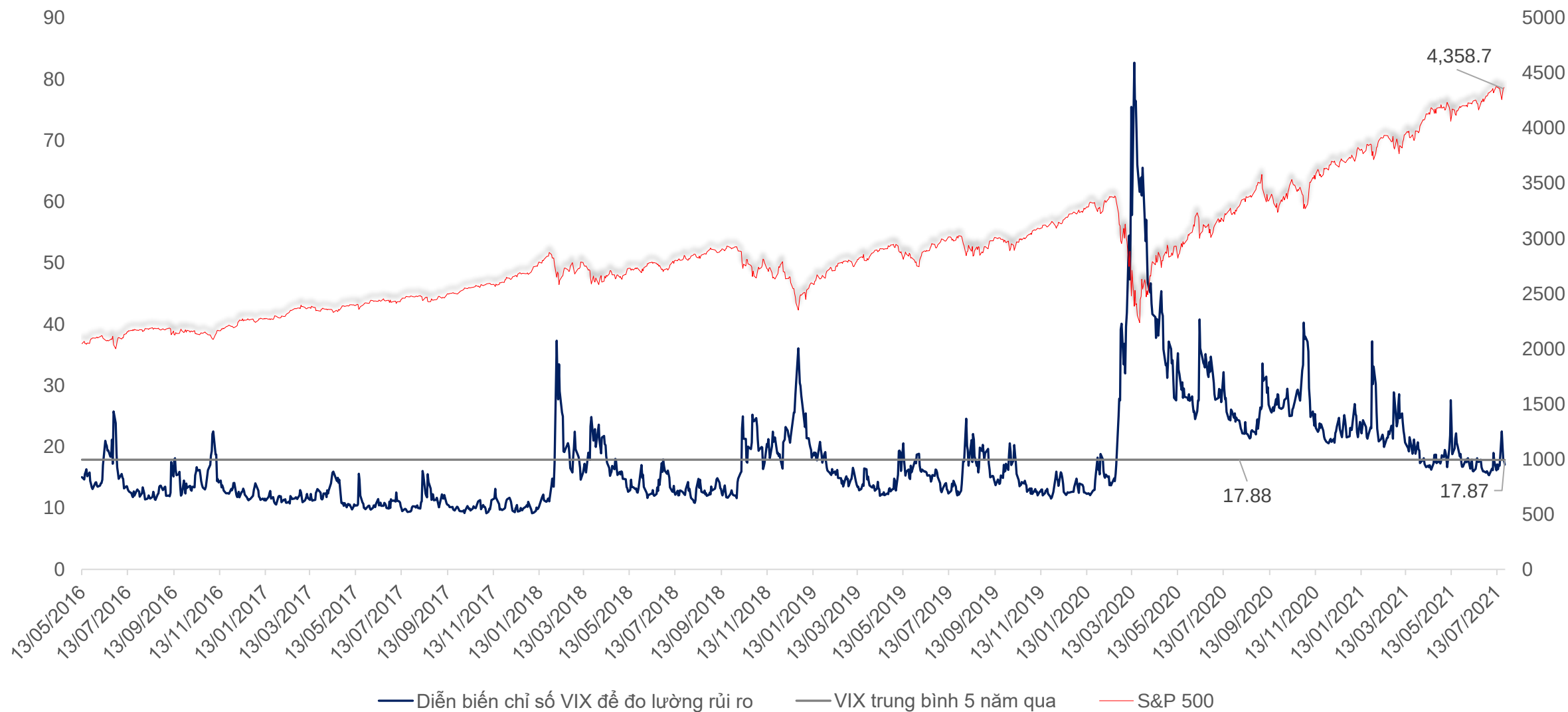


P/E forward của một số thị trường trên toàn cầu



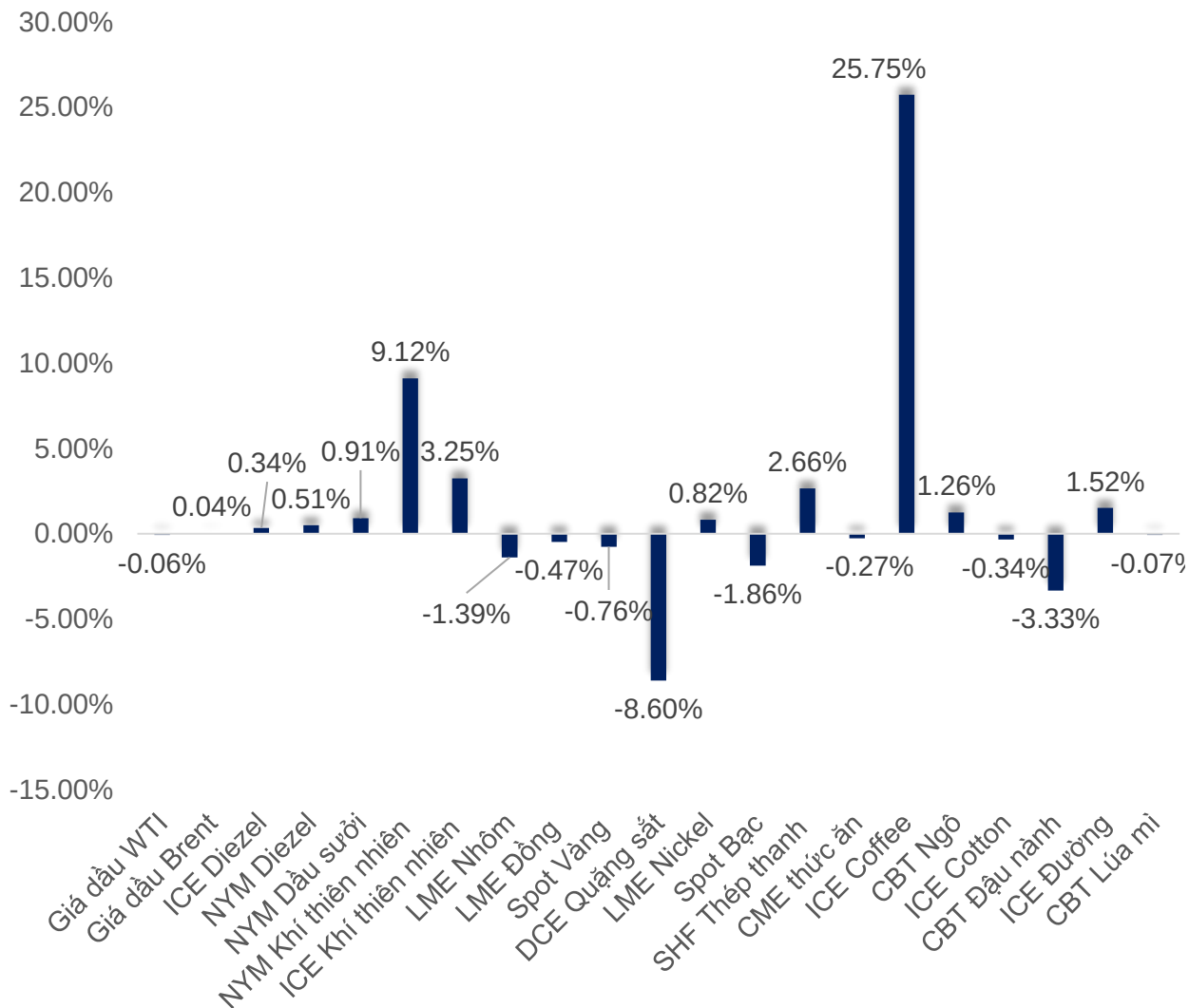
# DIỄN BIẾN CHỈ SỐ ĐO LƯỜNG RỦI RO VIX CỦA MỸ

Diễn biến chỉ số VIX và S&P 500

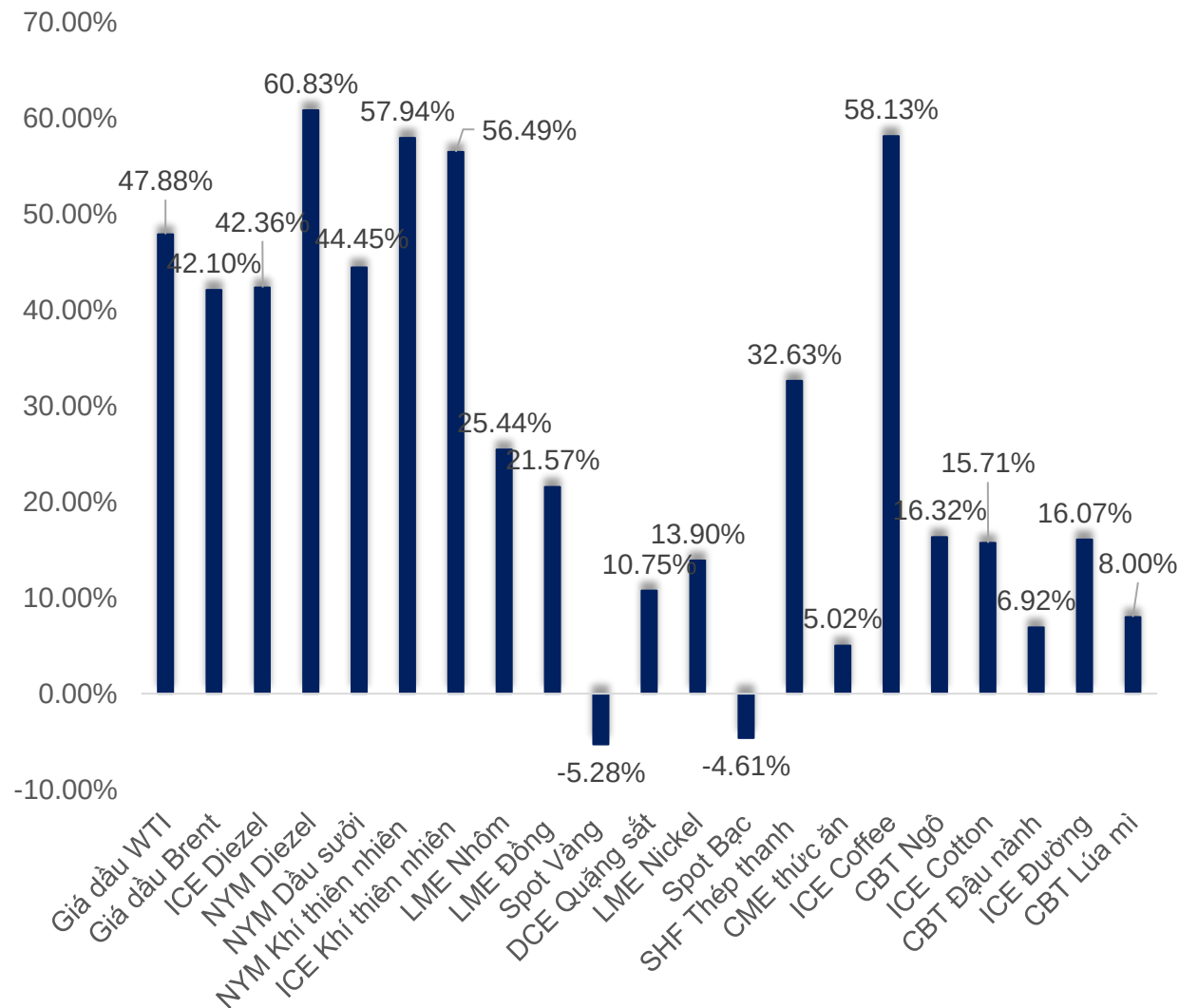


# DIỄN BIẾN GIÁ HÀNG HÓA CỦA THẾ GIỚI TRONG TUẦN QUA

Thay đổi giá hàng hóa trong tuần qua



Thay đổi giá hàng hóa kể từ đầu năm 2021





# XU HƯỚNG DỊCH CHUYỂN DÒNG TIỀN TẠI CÁC THỊ TRƯỜNG CHÂU Á

| Triệu USD   | Trong ngày | 1 tuần    | 1 tháng    | 1 Quý     | Từ đầu năm | 12 Tháng   |
|-------------|------------|-----------|------------|-----------|------------|------------|
| China       |            |           | (30,501.6) | (4,645.7) | (4,645.7)  | 247,415.5  |
| India       | (371.7)    | (676.3)   | (1,186.8)  | (1,186.8) | 6,897.3    | 32,649.8   |
| Indonesia   | (8.1)      | 75.3      | 139.2      | 139.2     | 1,330.9    | (662.6)    |
| Japan       |            | (95.3)    | (2,887.8)  | (2,887.8) | 21,894.9   | 22,347.7   |
| Malaysia    | 7.7        | (25.1)    | (170.8)    | (170.8)   | (1,198.4)  | (2,722.9)  |
| Philippines | 87.4       | 62.1      | (107.3)    | (107.3)   | (1,651.1)  | (2,756.2)  |
| S. Korea    | 157.4      | (593.1)   | (2,458.0)  | (2,458.0) | (19,494.5) | (16,971.5) |
| Sri Lanka   | (2.7)      | (10.0)    | (33.0)     | (33.0)    | (168.1)    | (314.2)    |
| Taiwan      | 27.4       | (1,611.6) | (2,845.8)  | (2,845.8) | (15,949.8) | (13,959.3) |
| Thailand    | (67.5)     | (188.8)   | (435.6)    | (435.6)   | (2,904.4)  | (4,071.0)  |
| Vietnam     | (9.8)      | (101.3)   | 185.8      | 185.8     | (1,343.7)  | (2,049.9)  |

Diễn biến chỉ số VN30 và VN-Index trong năm 2021



Diễn biến định giá của VN-Index và VN-30

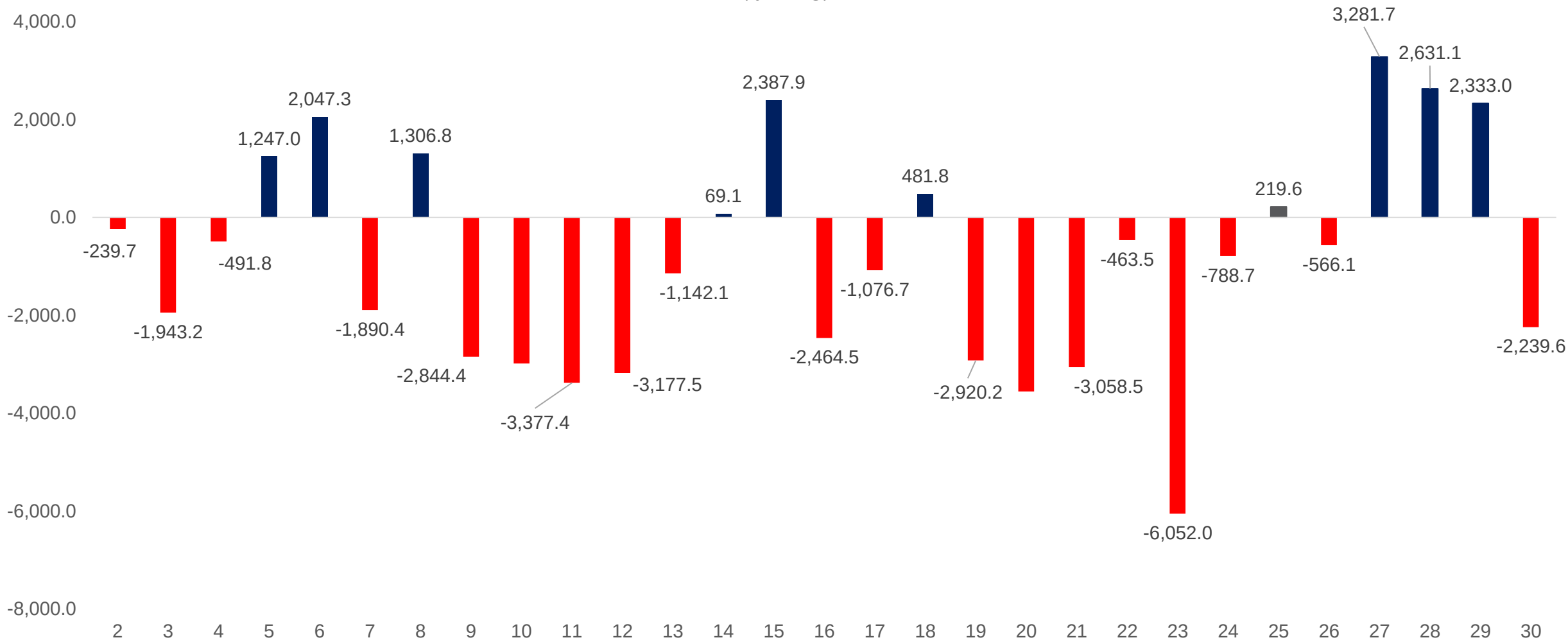




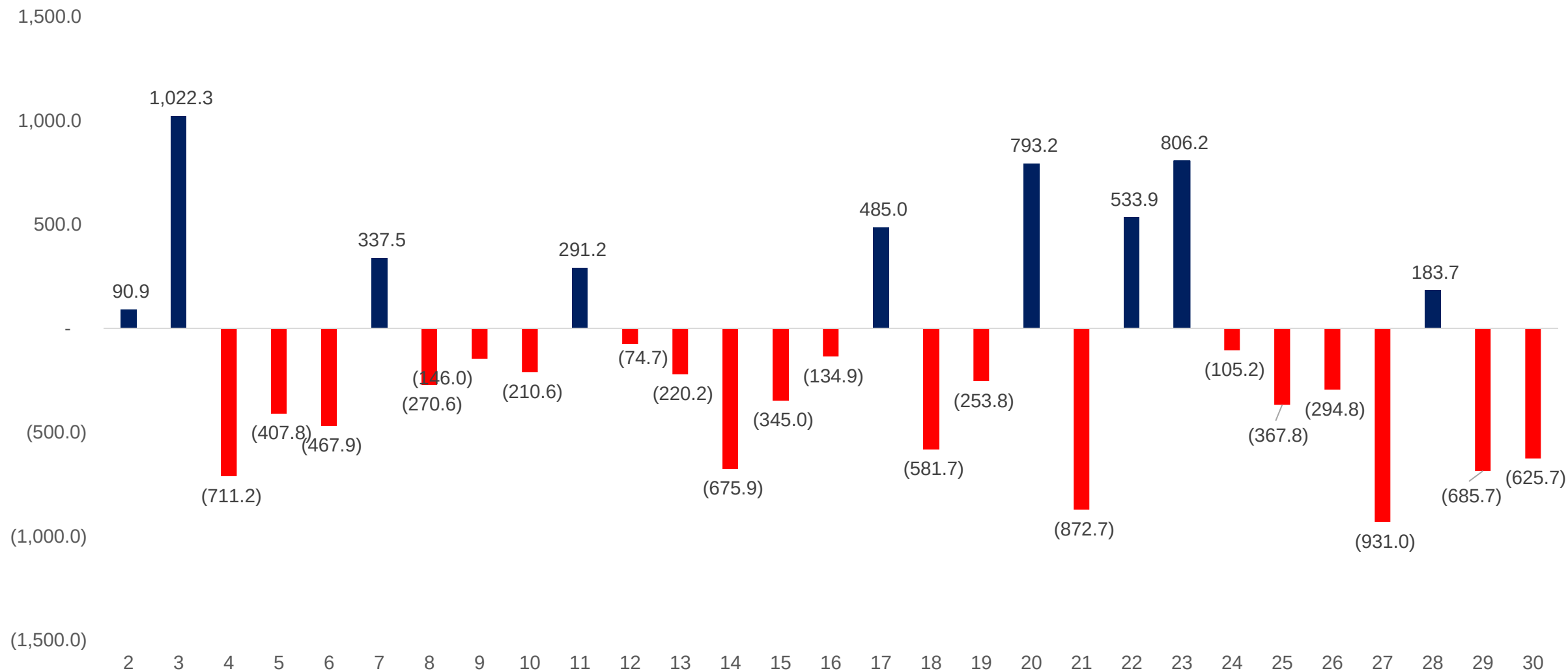
## DIỄN BIẾN TỶ SUẤT SINH LỜI TRONG NGÀNH CỦA VN-INDEX

|                                   | Tỷ trọng % trong VN-Index | ROE    | Tỷ suất sinh lời trong tuần | Tỷ suất sinh lời từ đầu năm (YTD) | P/E  |
|-----------------------------------|---------------------------|--------|-----------------------------|-----------------------------------|------|
| Tài chính (33 DN)                 | 34.63%                    | 20.05% | -4.53%                      | 31.34%                            | 14.8 |
| Bất động sản (47 DN)              | 24.62%                    | 18.72% | -1.27%                      | 28.36%                            | 35.2 |
| Tiêu dùng thiết yếu (30 DN)       | 11.02%                    | 20.14% | -0.46%                      | -0.31%                            | 46.0 |
| Nguyên vật liệu (62 DN)           | 9.79%                     | 21.77% | -0.77%                      | 35.73%                            | 31.4 |
| Công nghiệp (109 DN)              | 6.81%                     | -3.89% | -0.37%                      | 8.74%                             | 38.8 |
| Tiện ích (27 DN)                  | 5.29%                     | 13.79% | -1.70%                      | 1.46%                             | 19.1 |
| Tiêu dùng không thiết yếu (40 DN) | 3.05%                     | 22.09% | -2.47%                      | 33.61%                            | 20.4 |
| Năng lượng (10 DN)                | 1.97%                     | 23.45% | 4.14%                       | 73.35%                            | 21.6 |
| Công nghệ thông tin (4 DN)        | 1.72%                     | 15.05% | -2.65%                      | -2.53%                            | 25.1 |
| Sức khỏe và dược (13 DN)          | 0.76%                     | 16.81% | 0.09%                       | 6.86%                             | 18.2 |
| Chưa xác định (15 DN)             | 0.27%                     | 11.49% | -4.81%                      | 7.39%                             | 14.2 |
| Dịch vụ viễn thông (3 DN)         | 0.06%                     | -4.93% | -10.99%                     | 77.09%                            | 63.4 |

Giao dịch ròng theo tuần của nhà đầu tư nước ngoài trong năm 2021  
(tỷ đồng)



Giao dịch ròng theo tuần của tự doanh trong năm 2021  
(tỷ đồng)





THANHCONG SECURITIES CO.

A: 2<sup>nd</sup> floor, No. 6 Ho Tung Mau St., Nguyen Thai Binh W., D.1, HCMC

T: (+84 28) 3827 0527 | F: (+84 28) 3821 80 10

[www.tcsc.vn](http://www.tcsc.vn)